

Số: /TC - STP

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2024

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 9 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 9 năm 2024, như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 9 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **05** quyết định, cụ thể như sau:

1. Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 và bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 Quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa); hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 Quy định về điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

5. Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 Phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH

1. Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 và bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND*)

1.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 28/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND*). Đến nay, một số quy định tại Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, do đó cần thiết phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định để sửa đổi, bổ sung một số quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND

Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND gồm 03 điều, quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 và bãi bỏ một số quy định Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang (Điều 1, Điều 2); điều khoản thi hành (Điều 3).

2. Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 Quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND*)

2.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2024.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:...

n) Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương.”

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất khi thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh.

2.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND

Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND gồm 04 điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Điều 2: Quy định về giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai 2024, gồm: (1) Hồ sơ nhà đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp cho hộ gia đình, cá nhân; (2) Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp tại khu vực đô thị.

- Điều 3: Quy định về xử lý chuyển tiếp, theo đó, hộ gia đình, cá nhân đã được tiếp nhận hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất từ ngày 01/8/2024 đến ngày 25/9/2024 thì xác định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND.

- Điều 4: Quy định về điều khoản thi hành.

3. Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa); hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND)

3.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2024.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 5 Điều 176; Khoản 3 Điều 177; Khoản 2 Điều 195; Khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*”; “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương*”; “*Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn*”; “*Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.*”

b) Mục đích ban hành

Quy định đầy đủ các nội dung được Luật Đất đai năm 2024 giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết để đảm bảo triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

3.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND

Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND gồm 08 điều, cụ thể:

- *Điều 1*: Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- *Điều 2*: Quy định về hạn mức giao đất chưa sử dụng.
- *Điều 3*: Quy định về hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp.
- *Điều 4*: Quy định về diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp.
- *Điều 5*: Quy định về hạn mức giao đất ở tại nông thôn. Theo đó, hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn không được vượt quá diện tích cho từng khu vực sau đây: (1) Tại các vị trí đất tiếp giáp với trục đường giao thông chính (đường quốc lộ, tỉnh lộ); đất tại khu du lịch, khu thương mại, khu công nghiệp, khu trung tâm xã hoặc cụm xã theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, diện tích đất giao không quá 200,0 m²; (2) Tại các khu dân cư, điểm dân cư nông thôn nằm ngoài khu vực nêu trên, diện tích đất giao tối đa không quá 400,0 m².
- *Điều 6*: Quy định về hạn mức giao đất ở tại đô thị, theo đó, hạn mức giao

đất ở cho cá nhân tại địa bàn phường không quá 120,0 m²; hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại địa bàn thị trấn không quá 150,0 m².

- *Điều 7*: Quy định về quy định chuyển tiếp.

- *Điều 8*: Quy định về điều khoản thi hành.

4. Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 Quy định về điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND*)

4.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2024.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 220 Luật Đất năm 2024: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định khác của pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.*”.

b) Mục đích ban hành

Ban hành quyết định để quy định về điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Đất đai năm 2024 để đảm bảo thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

4.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND

Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND gồm 06 điều, cụ thể:

- *Điều 1*: Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- *Điều 2*: Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất.

- *Điều 3*: Quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất. Theo đó, thửa đất mới hình thành sau khi tách thửa và sau khi trừ hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng (nếu có) phải lớn hơn hoặc bằng diện tích tối thiểu theo từng trường hợp sau đây: (1) Đất ở; đất ở và đất khác trong cùng thửa đất: diện tích là 36 m²; (2) Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp khác nằm trong cùng thửa đất ở: diện tích 200 m²; (3) Đất lâm nghiệp nằm trong cùng thửa đất ở: diện tích 1.000 m²; (4) Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở đối với thửa đất có thời

hạn sử dụng lâu dài: diện tích là 36 m²; (5) Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở đối với thửa đất sử dụng có thời hạn: diện tích 200 m².

- *Điều 4*: Quy định về điều khoản chuyên tiếp.

- *Điều 5, Điều 6*: Quy định về điều khoản thi hành, tổ chức thực hiện.

5. Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 Phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND*)

5.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2024.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND để thực hiện thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: “*Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện, nguồn lực, điều kiện thực tế và tình hình cụ thể, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định tại Điều 34 của Luật Tổ chức Chính phủ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều này theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.*”

b) Mục đích ban hành

Ban hành quyết định phân cấp thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhằm đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

5.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND

Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND gồm 03 điều, cụ thể:

- *Điều 1*: Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- *Điều 2*: Quy định về nội dung phân cấp. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh

phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- *Điều 3:* Quy định về điều khoản thi hành.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 9 năm 2024, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- UBND huyện, TP;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuợc